

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG CUNG ỨNG

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

- 1. Môn học (tiếng Việt) : Phát triển bền vững trong cung ứng**
- 2. Tên môn học (tiếng Anh) : SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN LOGISTICS AND SUPPLY CHAIN MANAGEMENT**
- 3. Mã số môn học : LOG704**
- 4. Trình độ đào tạo : Đại học chính quy chuẩn**
- 5. Ngành đào tạo áp dụng : Quản trị kinh doanh**
- 6. Số tín chỉ : 3**
 - Lý thuyết : 1,5
 - Thảo luận và bài tập : 1,5
 - Thực hành :
 - Khác (ghi cụ thể) :
- 7. Phân bổ thời gian :**
 - Tại giảng đường : 45 tiết
 - Tự học ở nhà : 90 tiết
 - Khác (ghi cụ thể) :
- 8. Khoa quản lý môn học : Quản trị Kinh doanh**
- 9. Môn học trước : Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh**
- 10. Mô tả môn học**

Môn học này giới thiệu các nguyên tắc và thực tiễn tạo điều kiện cho quản trị chuỗi cung ứng có trách nhiệm và hoạt động hậu cần bền vững. Môn học cũng cung cấp kiến thức về các yếu tố liên quan đến quản trị hậu cần và chuỗi cung ứng ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên và những cách thức để phòng ngừa, hạn chế các yếu tố này.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra

11.1. Mục tiêu

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	<i>Giải thích</i> các khái niệm về sự phát triển bền vững trong kinh doanh và cụ thể trong hoạt động hậu cần và chuỗi cung ứng trên thế giới hiện nay;	Thể hiện tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời	PLO4
CO2	<i>Áp dụng</i> những lý thuyết, những nguyên tắc để giải quyết các tình huống thực tiễn quốc tế liên quan đến phát triển bền vững trong hoạt động hậu cần và chuỗi cung ứng từ đó rút ra bài học kinh nghiệm và một số khuyến nghị cho Việt Nam.	Khả năng vận dụng chuẩn mực đạo đức, giá trị văn hóa, kỹ năng giao tiếp, truyền thông và thấu hiểu hành vi tổ chức nhằm khai thác có hiệu quả nguồn lực con người và hình thành hành vi chuyên nghiệp trong hoạt động quản trị kinh doanh phù hợp bối cảnh quốc tế.	PLO7
CO3	<i>Tích cực</i> tham gia các nhóm thảo luận, chuẩn bị và tổ chức thuyết trình các vấn đề được phân công	Khả năng tổ chức, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế	PLO3

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

CLO1	<p>Diễn giải các khái niệm: phát triển bền vững trong kinh doanh nói chung và trong chuỗi cung ứng nói riêng.</p> <p>Nhận diện các yêu cầu của phát triển bền vững trong kinh doanh nói chung và trong chuỗi cung ứng nói riêng.</p>	3	CO1	PLO4
CLO2	<p>Giải thích được những ảnh hưởng của hoạt động thu mua đến sự phát triển bền vững và hiểu rõ các định hướng giảm thiểu tác động tiêu cực của thu mua đến môi trường</p>	3	CO1	PLO4
CLO3	<p>Thảo luận được những ảnh hưởng của hoạt động sản xuất đến sự phát triển bền vững và hiểu rõ các chiến lược giảm thiểu tác động tiêu cực của sản xuất, đóng gói hàng hoá đến môi trường</p>	4	CO3	PLO7
CLO4	<p>Giải thích được những ảnh hưởng của hoạt động kho bãi đến sự phát triển bền vững và hiểu rõ các chiến lược giảm thiểu tác động tiêu cực của kho bãi đến môi trường.</p>	3	CO1	PLO4
CLO5	<p>Thảo luận được những ảnh hưởng của hoạt động vận tải đến sự phát triển bền vững và hiểu rõ các chiến lược giảm thiểu tác động tiêu cực của vận tải đến môi trường.</p>	4	CO3	PLO7
CLO6	<p>Hiểu rõ về tầm quan trọng của việc thu hồi và tái chế và vận dụng những quy trình, quy định liên quan để giải quyết những tình huống thực tiễn</p>	4	CO2	PLO7
CLO7	<p>Tích cực đóng góp các phát kiến khi tham gia trong nhóm chuyên môn</p>		CO3	PLO3

	hoặc với vai trò cá nhân để giải quyết các tình huống trong phạm vi môn học cũng như những tình huống được các thành viên trong lớp học nêu ra, những vấn đề phát sinh trong quá trình giảng dạy và học tập.			
--	--	--	--	--

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CDR CTĐT	PLO3	PLO4	PLO7		
Mã CDR MH					
CLO1		4			
CLO2		4			
CLO3			4		
CLO4		4			
CLO5			4		
CLO6			4		
CLO7	3				

12. Phương pháp dạy và học:

Triết lý đào tạo “**lấy người học làm trung tâm**” được áp dụng. Do đó *chiến lược giảng dạy tương tác* được vận dụng; theo đó, hoạt động giảng dạy của giảng viên luôn định hướng vào: khuyến khích sinh viên quan tâm đến nghề nghiệp; thúc đẩy việc thu nhận kiến thức, hình thành các khuôn mẫu ứng xử. Môi trường giảng dạy hướng đến việc động viên kịp thời, tạo động lực tích cực, khuyến khích tinh thần đồng đội và thảo luận cởi mở. Kết quả học tập mong đợi dự kiến đạt được thông qua phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực cho người học, với 40% thời gian giảng viên thuyết giảng lý thuyết, 50% sinh viên thuyết trình, thảo luận với giảng viên, nhóm và lớp học, 10% làm bài tập cá nhân.

Phương pháp giảng dạy tích cực được thực hiện. Giảng viên chủ yếu đóng vai trò là người truyền bá tri thức khoa học, tổ chức, cố vấn, hỗ trợ người học khám phá, làm chủ tri thức, phát triển khả năng giải quyết vấn đề liên quan đến khoa học lãnh đạo trong tổ

chức kinh doanh. Giảng viên giải thích, phân tích các khái niệm, nguyên lý, bản chất của khoa học lãnh đạo; trả lời các câu hỏi của sinh viên; nêu các vấn đề để sinh viên tự học, tự nghiên cứu, khám phá và làm chủ tri thức liên quan. Giảng viên áp dụng *phương pháp giảng dạy theo nhóm*: tổ chức hình thức học tập theo nhóm (hình thức học tập hợp tác) để tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác nhằm giúp sinh viên thực hiện và nâng cao năng lực tranh luận, thảo luận về tri thức khoa học, củng cố năng lực làm việc nhóm, tạo cơ hội trải nghiệm quá trình lãnh đạo (và tham gia vào quá trình lãnh đạo) nhóm nhỏ cho sinh viên. Bên cạnh đó, giảng viên cũng có thể áp dụng *phương pháp giảng dạy nêu vấn đề* nhằm phát triển năng lực tư duy, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề liên quan đến khoa học lãnh đạo trong tổ chức kinh doanh cho sinh viên.

Sinh viên cần phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động trong quá trình học tập tại giảng đường và ở nhà nhằm nắm vững các tri thức căn bản, hình thành và phát triển năng lực tự học (sử dụng giáo trình, tài liệu tham khảo; lắng nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin, thảo luận, hỏi đáp...), trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo, độc đáo trong tư duy, chiếm lĩnh và làm chủ tri thức liên quan đến khoa học lãnh đạo trong tổ chức kinh doanh. Sinh viên cần bố trí thời gian tự học ở nhà hợp lý để chuẩn bị bài học, tự nghiên cứu sâu để khám phá và làm chủ tri thức về lãnh đạo. Sinh viên cần có kỹ năng làm việc nhóm, phát huy tinh thần tương trợ, có thái độ nghiêm túc, trách nhiệm cao để tham gia các hoạt động nhằm hoàn thành các nhiệm vụ của nhóm học tập.

9. Yêu cầu môn học:

– Sinh viên chỉ được đánh giá đạt học phần khi: (1) có điểm quá trình, (2) có điểm thi kết thúc học phần (trường hợp sinh viên nhận điểm 0 do vắng thi không được ghi nhận là có điểm thi), (3) có tổng điểm học phần từ 4 trở lên.

– Tùy số lượng sinh viên mà giảng viên quyết định số lượng thành viên các nhóm học tập.

– Sinh viên tham dự lớp học phần phải tuân thủ quy tắc ứng xử của Nhà Trường; sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu.

– Sinh viên phải có ý thức chuẩn bị giáo trình, học liệu, máy tính cá nhân (khi cần thiết) để phục vụ quá trình học tập.

10. Tài liệu môn học

– **Tài liệu chính:** Grant, David B., et al. Sustainable Logistics and Supply Chain Management: Principles and Practices for Sustainable Operations and Management, Kogan Page, Limited, 2017.

– **Tài liệu tham khảo**

1. Sarkis, Joseph. Handbook on the Sustainable Supply Chain . Northampton, MA: Edward Elgar Pub., 2019. Print.

2. Zijm, Henk. et al. Operations, Logistics and Supply Chain Management. 1st ed. 2019. Cham: Springer International Publishing, 2019. Web.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CDR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO7	10%
	A.1.2. Kiểm tra cá nhân	CLO1, CLO2, CLO3	20%
	A.1.3. Tiểu luận nhóm	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Bài thi trắc nghiệm đa phương án	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

➤ **Nội dung đánh giá**

Nội dung của đánh giá chuyên cần gồm: tần suất hiện diện của sinh viên và sự tham gia vào quá trình học tập tại giảng đường.

➤ **Phương pháp và tổ chức thực hiện đánh giá**

Đánh giá kết quả học tập quá trình được thực hiện bằng phương thức điểm danh và ghi nhận quá trình tham gia học tập các nội dung của học phần. Điểm danh thực hiện theo danh sách lớp học phần chính thức do Trường cung cấp. Việc ghi nhận quá trình tham gia học tập các nội dung của học phần được thực hiện khi: (1) giảng viên mời sinh

viên trả lời các câu hỏi hay phân công giải quyết các bài tập/chủ đề thảo luận (tham gia thụ động), (2) sinh viên tự giác (xung phong) trả lời các câu hỏi hay tham gia giải quyết các bài tập/chủ đề thảo luận (tham gia chủ động); số buổi học và số lần tham gia hoạt động được ghi nhận trong các buổi học để tích lũy thành điểm chuyên cần và điểm tham gia hoạt động trong lớp.

A.1.2. Tiểu luận nhóm

➤ Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá của hình thức đánh giá kết quả học tập bằng Tiểu luận nhóm là khối lượng kiến thức của học phần đã quy định trong Đề cương này, thể hiện cụ thể qua các chủ đề của tiểu luận nhóm.

➤ Phương pháp và tổ chức thực hiện

Đánh giá kết quả học tập bằng Tiểu luận nhóm được thực hiện bằng hình thức đánh giá nội dung, hình thức bài tiểu luận do các nhóm thành viên thực hiện (tùy số lượng các thành viên của lớp để phân chia số lượng thành viên cho từng nhóm), các nhóm báo cáo bài tiểu luận và tổ chức thảo luận toàn thể lớp. Quy cách của tiểu luận và phương pháp trình bày được giảng viên quy định ở buổi học thứ nhất.

Giảng viên tổ chức cho sinh viên hình thành các nhóm viết tiểu luận. Đề tài của tiểu luận, thời gian và phương thức nộp tiểu luận (bằng file qua email và bằng bản cứng tại buổi trình bày) được giảng viên thông báo cho các nhóm sinh viên trực tiếp tại lớp trong tuần học đầu tiên của học phần. Các nhóm sinh viên tổ chức thực hiện tiểu luận trong thời gian tự học tại nhà; sau đó trình bày tại lớp theo lịch trình và nộp tiểu luận đến giảng viên ngay trong buổi thuyết trình. Giảng viên tổ chức buổi thuyết trình, chấm tiểu luận, trả điểm và cung cấp nhận xét cho các nhóm rút kinh nghiệm, nắm rõ hơn kiến thức cần lĩnh hội.

A.1.3. Bài kiểm tra cá nhân

➤ Nội dung đánh giá

Bài kiểm tra dùng để đánh giá quá trình học tập của SV, do vậy nội dung kiểm tra là khối lượng kiến thức tương ứng với khối lượng kiến thức của tiến độ dạy học đã được quy định.

➤ Phương pháp và tổ chức thực hiện đánh giá

Đây là đánh giá quá trình, do vậy hình thức kiểm tra có thể thực hiện theo 2 cách:

1/ Việc kiểm tra được thực hiện liên tục trong nhiều buổi học. Với lớp đông việc kiểm tra có thể được thực hiện theo từng nhóm, những cá nhân hoặc nhóm xuất sắc sẽ được điểm thưởng. SV cần phải hoàn thành tất cả các bài tập và tình huống của từng chương theo yêu cầu của giảng viên để được điểm cao.

2/ Việc kiểm tra cá nhân được thực hiện vào một buổi gần cuối cùng, đề kiểm tra tự luận do giảng viên soạn, có từ 01 đến 02 câu hỏi; thời gian kiểm tra từ 30- 60 phút.

A.2. Thi cuối kỳ

- Hình thức: Đề thi được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi, mỗi ca có 2 đề. Mỗi đề thi gồm 50 câu hỏi trắc nghiệm. Các câu hỏi trắc nghiệm có 4 phương án lựa chọn và chỉ có một phương án đúng. Thời gian thi là 60 phút.

- Nội dung: các câu hỏi trắc nghiệm nhằm kiểm tra khả năng hiểu, giải thích các vấn đề trong lĩnh vực phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng. Nội dung thi bao quát các chương của môn học.

- Tổ chức đánh giá: Được chấm 2 lượt độc lập bởi 2 giảng viên có tham gia giảng dạy môn Phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng. Điểm bài thi được chấm theo parem đáp án Ngân hàng đề thi. Parem điểm thành phần quy định chi tiết điểm cho từng ý mỗi câu trong đáp án.

3. Các rubrics đánh giá

A.1.1. Chuyên cần

➤ Bảng tiêu chí đánh giá (*rubric*)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Tần suất hiện diện của sinh viên	50%	Vắng từ 4 buổi trở lên,	Vắng từ 2-3 buổi, có tham xây dựng bài trên lớp	Vắng 1 buổi, có tham xây dựng bài trên lớp	Đi học đầy đủ, tích cực tham xây dựng bài trên lớp
Sự tham gia vào quá trình học tập tại giảng đường	50%	Không tham gia hoặc không hoàn các nhiệm vụ	Vắng 2-3 buổi hoặc hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ	Vắng 1 buổi, hoàn thành tốt nhiệm vụ đúng tiến độ	Tích cực tham gia làm việc nhóm đầy đủ và hoàn thành

					rất tốt nhiệm vụ
--	--	--	--	--	------------------

A.1.2. Tiểu luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Cấu trúc của tiểu luận	10%	Tiểu luận thiếu phần phân cơ sở lý luận khoa học, thiếu tài liệu tham khảo	Tiểu luận thiếu phần danh mục tài liệu tham khảo, danh mục bảng - hình	Tiểu luận thiếu mục lục tự động	Tiểu luận có đủ tất cả các phần theo quy định
Giới thiệu vấn đề	10%	Không trình bày được tính cấp thiết (tầm quan trọng..) của vấn đề	Trình bày được nhưng chưa đủ về tính cấp thiết (tầm quan trọng..) của vấn đề	Trình bày được về tính cấp thiết (tầm quan trọng..) của vấn đề nhưng chưa thuyết phục người đọc	Phân tích rõ ràng, rất thuyết phục về tính cấp thiết (tầm quan trọng..) của vấn đề
Cơ sở lý luận (nền tảng/lý thuyết khoa học)	20%	Không trình bày được lý luận khoa học liên quan	Có trình bày lý luận khoa học liên quan, nhưng chưa đủ sức thuyết phục	Sử dụng đúng lý luận khoa học liên quan, có sức thuyết phục	Sử dụng chính xác, rất thuyết phục về lý luận khoa học liên quan
Tổ chức lập luận để giải quyết vấn đề	30%	Không có logic trong lập luận; thiếu minh chứng	Lập luận và minh chứng có thể chấp nhận được	Lập luận tương đối chặt chẽ; minh chứng thuyết phục	Lập luận chặt chẽ; minh chứng thuyết phục
Hình thức	10%	Không định dạng theo bất cứ tiêu chí nào	Có lỗi: Không định dạng toàn văn bản, không thống nhất font chữ	Có lỗi: thiếu đánh số trang; thiếu bìa hoặc trình bày bìa sai quy định	Định dạng đúng tất cả các tiêu chí yêu cầu

Phối hợp thuyết trình	10%	Không thể báo cáo được bài tiểu luận	Báo cáo bài lỗi cuốn, thuyết phục; tương tác chưa tốt; quản lý thời gian chưa tốt	Báo cáo bài lỗi cuốn, thuyết phục; tương tác tốt; quản lý thời gian chưa tốt	Báo cáo bài lỗi cuốn, thuyết phục; tương tác tốt; quản lý thời gian tốt
Trả lời câu hỏi	10%	Không trả lời được các câu hỏi đặt ra	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng từ 1/2 các câu hỏi trở lên; các câu còn lại chưa có hướng trả lời	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng từ 1/2 các câu hỏi đặt hỏi đúng trở lên; các câu còn lại có hướng trả lời chấp nhận được	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng cho tất cả các câu hỏi đặt hỏi đúng

A.1.3. Bài kiểm tra cá nhân

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Cơ sở lý luận (nền tảng/lý thuyết khoa học)	30%	Không sử dụng lý luận khoa học liên quan	Trình bày lý luận khoa học liên quan, nhưng chưa đủ sức thuyết phục	Sử dụng đúng lý luận khoa học liên quan, có sức thuyết phục	Sử dụng chính xác, rất thuyết phục về lý luận khoa học liên quan
Lập luận để giải quyết vấn đề	60%	Không có logic trong lập luận; thiếu minh chứng	Lập luận và minh chứng có thể chấp nhận được	Lập luận tương đối chặt chẽ; minh chứng thuyết phục	Lập luận chặt chẽ; minh chứng thuyết phục
Văn phong và trình bày	10%	Hành văn tối nghĩa ở các phần nội dung chính	Hành văn lủng củng nhưng người đọc vẫn có thể hiểu nội dung	Hành văn tốt, đôi khi có lỗi diễn đạt	Hành văn rõ ràng, mạch lạc

A.2. Bài thi trắc nghiệm đa phương án

Rubric sau đây được dùng để chấm cho các đáp án phải trả lời cho từng câu hỏi của đề thi. Điểm số bài thi sẽ được tính bằng tổng số điểm dành cho câu trả lời đúng

Mức độ Chương	Mức 1: Biết		Mức 2: Hiểu		Mức 3: Áp dụng và phân tích		Mức 4: Tổng hợp và đánh giá		Tổng SL	Tổng điểm
	Trắc nghiệm		Trắc nghiệm		Trắc nghiệm		Trắc nghiệm			
	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm		
1	1	0,2	2	0,4	2	0,4	2	0,4	7	1,4
2	2	0,4	3	0,6	2	0,4	1	0,2	8	1,6
3	1	0,2	2	0,4	2	0,4	2	0,4	7	1,4
4	2	0,4	3	0,6	2	0,4	1	0,2	8	1,6
5	2	0,4	2	0,4	3	0,6	1	0,2	8	1,6
6	1	0,2	2	0,4	2	0,4	1	0,2	6	1,2
7	1	0,2	2	0,4	2	0,4	1	0,2	6	1,2
Tổng SL	10		16		15		9		50	
Tổng điểm	2		3,2		3		1,8			10

B. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CDR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
5	<p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG KINH DOANH VÀ CHUỖI CUNG ỨNG</p> <p>1.1 Khái niệm phát triển bền vững</p> <p>1.1.1 Khái niệm</p> <p>1.1.2 Các thành phần của phát triển bền vững</p> <p>1.2 Phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng</p> <p>1.2.1 Thu hồi sản phẩm</p> <p>1.2.2 Đánh giá khí thải</p> <p>1.2.3 Hoạt động Logistics và chuỗi cung ứng xanh</p> <p>1.3 Phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng là lợi thế cạnh tranh toàn cầu</p>		<p>GIẢNG VIÊN: Giới thiệu mục tiêu chương, giảng nội hàm của chương. Tương tác với sinh viên thông qua đặt câu hỏi và yêu cầu sinh viên thảo luận và trả lời.</p> <p>SINH VIÊN: Đọc tài liệu trước khi lên lớp; Nghe giảng; Tham gia trả lời câu hỏi của giảng viên, làm bài tập trên lớp, thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả thảo luận.</p>	<p>Nhật ký theo dõi tình hình phát biểu và thảo luận trên lớp của học viên; Bài tập nhóm; Bài kiểm tra giữa kỳ; Bài thi hết môn.</p>	<p>1. Hiểu rõ các khái niệm về phát triển bền vững trong kinh doanh và trong chuỗi cung ứng</p>

7	<p>CHƯƠNG 2: HOẠT ĐỘNG THU MUA BỀN VỮNG</p> <p>2.1. Những vấn đề cơ bản về hoạt động thu mua bền vững</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Vai trò của hoạt động thu mua trong chuỗi cung ứng</p> <p>2.2. Những định hướng và cản trở đối với hoạt động thu mua bền vững</p> <p>2.2.1. Những định hướng</p> <p>2.2.2. Những cản trở</p> <p>2.3. Chiến lược thu mua bền vững</p> <p>2.3.1. Ma trận đánh giá tác động của hoạt động thu mua</p> <p>2.3.2. Lựa chọn nhà cung cấp</p> <p>2.3.3. Đánh giá vòng đời sản phẩm, dịch vụ</p> <p>2.3.4. So sánh các lựa chọn thu mua</p>		<p>GIẢNG VIÊN:</p> <p>Giới thiệu mục tiêu chương, giảng nội hàm của chương. Tương tác với học viên thông qua đặt câu hỏi và hướng dẫn học viên xử lý bài tập thực hành</p> <p>SINH VIÊN:</p> <p>Đọc tài liệu trước khi lên lớp; Nghe giảng; Tham gia trả lời câu hỏi của giảng viên, làm bài tập trên lớp, thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả thảo luận.</p>	<p>Nhật ký theo dõi tình hình phát biểu và thảo luận trên lớp của học viên; Bài tập nhóm; Bài kiểm tra giữa kỳ; Bài thi hết môn.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận diện được các đặc điểm của thu mua bền vững 2. Hiểu rõ các định hướng và cản trở đối với việc thực hiện thu mua bền vững. 3. Xác định được các cách thức để thực hiện thu mua bền vững
---	--	--	--	--	--

7	<p>CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ SẢN PHẨM, SẢN XUẤT VÀ ĐÓNG GÓI SẠCH</p> <p>4.1. Những vấn đề cơ bản về thiết kế sản phẩm, sản xuất và đóng gói sạch</p> <p>4.1.1. Mục tiêu</p> <p>4.1.2. Quy trình chuyển đổi sang thiết kế sản phẩm, sản xuất và đóng gói sạch</p> <p>4.2. Quy trình thiết kế sản phẩm, sản xuất và đóng gói sạch</p> <p>4.2.1. Lựa chọn nguyên vật liệu</p> <p>4.2.2. Sản xuất sạch</p> <p>4.2.3. Đóng gói hàng hoá an toàn với môi trường</p> <p>4.2.4. Tiêu dùng và logistics bền vững</p> <p>4.3. Các quy định liên quan</p> <p>4.3.1. Trong nước</p> <p>4.3.2. Trên thế giới</p>		<p>GIẢNG VIÊN:</p> <p>Giới thiệu mục tiêu chương, giảng nội hàm của chương. Tương tác với sinh viên thông qua đặt câu hỏi và yêu cầu sinh viên thảo luận và trả lời.</p> <p>SINH VIÊN:</p> <p>Đọc tài liệu trước khi lên lớp; Nghe giảng; Tham gia trả lời câu hỏi của giảng viên, làm bài tập trên lớp, thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả thảo luận.</p>	<p>Nhật ký theo dõi tình hình phát biểu và thảo luận trên lớp của học viên; Bài tập nhóm; Bài kiểm tra giữa kỳ; Bài thi hết môn.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận diện được các tác động của hoạt động thiết kế sản phẩm, sản xuất và đóng gói đến môi trường 2. Hiểu rõ các định hướng, yêu cầu trong thiết kế sản phẩm, sản xuất và đóng gói để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường 3.
---	---	--	--	--	--

7	<p>CHƯƠNG 4. KHO BÃI BỀN VỮNG</p> <p>3.1 Những vấn đề cơ bản về kho bãi</p> <p>3.1.1 Chức năng và vai trò của kho bãi</p> <p>3.1.2 Tác động của các hoạt động kho bãi đến môi trường</p> <p>3.2 . Các chiến lược để giảm thiểu tác động đến môi trường của vận tải</p> <p>3.2.1 Vị trí của kho</p> <p>3.2.2 Thiết bị trong nhà kho</p> <p>3.2.3 Đánh giá tác động của kho bãi</p> <p>3.2.4 Giảm thiểu tác động của kho bãi đến môi trường</p> <p>3.3 Các khía cạnh xã hội của sự bền vững trong hoạt động kho bãi</p> <p>3.3.1 Sức khỏe và sự an toàn</p> <p>3.3.2 Thiết bị phù hợp</p> <p>3.4 Rủi ro trong hoạt động kho bãi</p>		<p>GIẢNG VIÊN:</p> <p>Giới thiệu mục tiêu chương, giảng nội hàm của chương. Tương tác với học viên thông qua đặt câu hỏi và hướng dẫn học viên xử lý bài tập thực hành</p> <p>SINH VIÊN:</p> <p>Đọc tài liệu trước khi lên lớp; Nghe giảng; Tham gia trả lời câu hỏi của giảng viên, làm bài tập trên lớp, thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả thảo luận.</p>	<p>Nhật ký theo dõi tình hình phát biểu và thảo luận trên lớp của học viên; Bài tập nhóm; Bài kiểm tra giữa kỳ; Bài thi hết môn.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận diện được các tác động của hoạt động kho bãi đến môi trường 2. Hiểu rõ các chiến lược giảm thiểu tác động tiêu cực của kho bãi đến môi trường
7	<p>CHƯƠNG 5: VẬN TẢI BỀN VỮNG</p> <p>2.1 Tác động của vận tải đến môi trường</p> <p>2.1.1 Khí thải nhà kính</p> <p>2.1.2 Tiếng ồn</p>		<p>GIẢNG VIÊN:</p> <p>Giới thiệu mục tiêu chương, giảng nội hàm của chương. Tương tác với học viên thông qua đặt câu hỏi và hướng dẫn</p>	<p>Nhật ký theo dõi tình hình phát biểu và thảo luận trên lớp của</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận diện được các tác động của hoạt động vận tải đến môi trường 2. Hiểu rõ các chiến lược giảm thiểu tác động tiêu

	<p>2.1.3 Tai nạn</p> <p>2.1.4 Điều kiện làm việc trong ngành vận tải</p> <p>2.2 Các yếu tố cần xem xét khi lựa chọn loại hình vận tải</p> <p>2.2.1 Các yếu tố bên ngoài</p> <p>2.2.2 Chi phí và những yêu cầu về dịch vụ</p> <p>2.2.3 Đặc điểm sản phẩm</p> <p>2.2.4 Các yếu tố vận chuyển</p> <p>2.3 Các chiến lược để giảm thiểu tác động đến môi trường của vận tải</p>		<p>học viên xử lý bài tập thực hành</p> <p>SINH VIÊN:</p> <p>Đọc tài liệu trước khi lên lớp; Nghe giảng; Tham gia trả lời câu hỏi của giảng viên, làm bài tập trên lớp, thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả thảo luận.</p>	<p>học viên; Bài tập nhóm; Bài kiểm tra giữa kỳ; Bài thi hết môn.</p>	<p>cực của vận tải đến môi trường</p>
7	<p>CHƯƠNG 6: THU HỒI, TÁI CHẾ VÀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI</p> <p>6.1. Khái quát về thu hồi, tái chế và xử lý chất thải</p> <p>6.1.1. Nền kinh tế tuần hoàn</p> <p>6.1.2. Hệ thống phân cấp quản lý chất thải</p> <p>6.2. Thu hồi sản phẩm</p> <p>6.2.1. Khái niệm</p> <p>6.2.2. Các đối tượng tham gia quá trình thu hồi</p>		<p>GIẢNG VIÊN:</p> <p>Giới thiệu mục tiêu chương, giảng nội hàm của chương. Tương tác với sinh viên thông qua đặt câu hỏi và yêu cầu sinh viên thảo luận và trả lời.</p> <p>SINH VIÊN:</p> <p>Đọc tài liệu trước khi lên lớp; Nghe giảng; Tham gia trả lời câu hỏi của giảng viên, làm bài tập trên lớp, thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả thảo luận.</p>	<p>Nhật ký theo dõi tình hình phát biểu và thảo luận trên lớp của học viên; Bài tập nhóm; Bài kiểm tra giữa kỳ; Bài thi hết môn.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hiểu rõ về tái chế, quản lý chất thải và thu hồi sản phẩm trong chuỗi cung ứng 2. Nhận diện các đối tượng tham gia thu hồi sản phẩm 3. Phân biệt các hình thức tái chế

	<p>6.2.3. Cơ chế thu hồi</p> <p>6.3. Tái chế sản phẩm</p> <p>6.2.1. Các hình thức tái chế sản phẩm</p> <p>6.2.2. Vật liệu có thể tái chế</p>				
5	<p>CHƯƠNG 7: RỦI RO, ĐẠO ĐỨC VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI</p> <p>7.1. Rủi ro trong Quản trị Logistics và chuỗi cung ứng</p> <p>7.1.1. Khái niệm về rủi ro</p> <p>7.1.2. Loại rủi ro</p> <p>7.1.3. Quy trình giảm thiểu rủi ro</p> <p>7.2. Các vấn đề về đạo đức và bộ quy tắc đạo đức cho Logistics và chuỗi cung ứng</p> <p>7.2.1. Khái niệm về đạo đức kinh doanh</p> <p>7.2.2. Các yếu tố cơ bản của bộ quy tắc ứng xử</p> <p>7.3. Trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp kinh doanh ngành Logistics và chuỗi cung ứng</p> <p>7.3.1. Khái niệm về trách nhiệm xã hội</p>		<p>GIẢNG VIÊN:</p> <p>Giới thiệu mục tiêu chương, giảng nội hàm của chương. Tương tác với học viên thông qua đặt câu hỏi và hướng dẫn học viên xử lý bài tập thực hành</p> <p>SINH VIÊN:</p> <p>Đọc tài liệu trước khi lên lớp; Nghe giảng; Tham gia trả lời câu hỏi của giảng viên, làm bài tập trên lớp, thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả thảo luận.</p>	<p>Nhật ký theo dõi tình hình phát biểu và thảo luận trên lớp của học viên; Bài tập nhóm; Bài kiểm tra giữa kỳ; Bài thi hết môn.</p>	<p>Hiểu rõ các rủi ro, quy tắc đạo đức và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp kinh doanh trong ngành Logistic và chuỗi cung ứng.</p>

	7.3.2.Các loại hình trách nhiệm xã hội				
--	--	--	--	--	--

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Trần Văn Đạt

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Văn Tiến

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân

HIỆU TRƯỞNG